

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:37/2021/HNGĐ - ST

Ngày 25/02/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL - TỈNH TH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Tiến Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Thư.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL xét xử C khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 216/2020/TLST- HNGĐ ngày 21/12/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số:11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn YH, xã ĐL, huyện HL - TH.

Nơi ở: Thôn BHX, xã XL, huyện HL, tỉnh TH.

*** Bị đơn:** Anh Đào Văn C, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Thôn YH, xã ĐL, huyện HL - TH.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, xã CTH, huyện CT, tỉnh TH.

Tại phiên tòa có mặt chị D, vắng mặt anh C.

NỘI D VU ÁN:

***Theo lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D:**

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Đào Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện HL ngày 09/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không tu chí làm ăn, ham chơi và nghiện ngập nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau. Mặc dù chị cố gắng nhẫn nhịn khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 không còn quan tâm gì đến nhau. Tháng 8/2020 anh C vi phạm pháp

luật và hiện đang đi cải tạo, chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, xã CTH, huyện CT, tỉnh TH. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Văn C.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Đào Thị Hải Yến, sinh ngày 11/12/2014 và Đào Thị Thanh Tâm, sinh ngày 05/7/2016. Từ khi vợ chồng ly thân hai con đang ở với chị và chị có đủ các điều kiện nuôi dạy con. Ly hôn chị D đề nghị được nuôi cả hai con. Do anh C đang đi chấp hành án nên chị chưa yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản, C nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản, C nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Theo lời trình bày của bị đơn anh Đào Văn C:**

- *Về hôn nhân*: Anh và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL huyện HL ngày 09/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh nghiện hút, không chăm lo nhiều đến gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Tháng 8/2020 anh bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đang chấp hành án, cải tạo tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện CT. Nay chị D đề nghị ly hôn anh không đồng ý, đề nghị chưa giải quyết việc ly hôn tại thời điểm này mà để đến khi anh cải tạo xong trở về sẽ về giải quyết việc ly hôn sau.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Đào Thị Hải Yến, sinh ngày 11/12/2014 và Đào Thị Thanh Tâm, sinh ngày 05/7/2016. Hiện tại hai con đang ở với chị D. Hiện tại anh không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị giải quyết về con cái.

- *Về tài sản và C nợ*: Vợ chồng không có tài sản, C nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp, điều kiện chăm sóc con cái đúng như các đương sự trình bày.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn đối với anh Đào Văn C.

- *Về con chung*: Giao hai con chung là Đào Thị Hải Yến, sinh ngày 11/12/2014 và Đào Thị Thanh Tâm, sinh ngày 05/7/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

- *Về tài sản và C nợ*: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Văn C xác định không có tài sản gì chung, không vay nợ ai nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đào Văn C có địa chỉ thường trú tại thôn YH, xã DL, huyện HL, tỉnh TH. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HL theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đào Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt anh Đào Văn C.

[2]. Về nội D tranh chấp:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DL, huyện HL ngày 09/01/2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên nhân là do anh C nghiện hút, không chăm lo làm ăn và cuộc sống gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã xô xát lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện anh C đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm, huyện CT, tỉnh TH. Chị D xác định không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Đối với anh Đào Văn C, do anh đang đi cải tạo chấp hành án nên đề nghị để khi hết thời gian chấp hành án, cải tạo xong sẽ về giải quyết việc ly hôn sau.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm tình cảm gì với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân hôn không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, cho chị D được ly hôn anh C là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về con chung*: Chị D và anh C thống nhất vợ chồng có hai con chung là Đào Thị Hải Yến, sinh ngày 11/12/2014 và Đào Thị Thanh Tâm, sinh ngày 05/7/2016. Ly hôn chị D Ly đề nghị được nuôi hai con, chưa yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân hai con sinh sống cùng chị D, chị D có đủ điều kiện nuôi dạy các con phát triển tốt về thể lực và trí tuệ. Anh C hiện đang chấp hành án tại trại giam nên không có điều kiện chăm sóc cháu, giáo dục các con. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D, giao hai con cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị D chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản và C nợ*: Chị D và anh C thống nhất không có tài sản C nợ chung nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

*** Xử:** Vắng mặt anh Đào Văn C.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc xin ly hôn, nuôi con chung với anh Đào Văn C.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Đào Văn C.

- *Về con chung:* Giao hai con chung là Đào Thị Hải Yến, sinh ngày 11/12/2014 và Đào Thị Thanh Tâm, sinh ngày 05/7/2016 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con chung các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008415 ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HL, tỉnh TH.

*** Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện HL;
- Chi cục THADS H. HL;
- UBND xã ĐL, H HL;
- Tòa án ND tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang